

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2018/HS-ST
Ngày 13-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Pé

Bà Đặng Thị Phương

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Phương Thị Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nông Văn D; sinh ngày: 19/10/1990 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Thanh Q, sinh năm 1957 (đã chết) và bà: Lành Thị H, sinh năm 1960; vợ: Trịnh Thị T, sinh năm 1991; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số: 12/2008/HS-ST ngày 27/3/2008 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt Nông Văn D 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội: Hủy hoại tài sản (đã được xóa), không bị xử phạt hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị bắt để tạm giam từ ngày 23/8/2018 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Chị Nông Thị Kim T, sinh năm 1984.

Trú tại: Khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Vi Trung H, sinh năm 1987. Trú tại: Số nhà M, khu N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng

mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Lành Thị H, sinh năm 1960. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 11/6/2018 bị cáo Nông Văn D đi bộ từ nhà tại khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn lên cảng tin Trung tâm Y tế huyện L nơi chị gái của bị cáo là Nông Thị Kim T thuê bán hàng tại đó với mục đích lấy trộm xe mô tô đi cầm đồ lấy tiền tiêu xài. Khi lên đến cảng tin bị cáo đi vào trong nhà, do biết trước gia đình chị Nông Thị Kim T đi du lịch mấy ngày, quan sát không có ai, bị cáo đi đến chỗ tủ quần áo lấy chìa xe mô tô, rồi đi ra ngoài đến chỗ xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH model, biển kiểm soát 12L1 – 120.40 màu sơn bạc đen dựng ở gốc cây si, bị cáo ngồi lên yên xe tra chìa khóa vào ổ chuẩn bị nổ máy thì mẹ của bị cáo là bà Lành Thị H đang quét sân nhìn thấy liền hỏi bị cáo đi đâu, bị cáo trả lời mang xe đi có việc, sau khi trả lời xong, bị cáo liền điều khiển xe mô tô đến quán cầm đồ H gặp anh Vi Trung H cầm cố lấy 8.000.000 đồng (tám triệu đồng). Sau khi cầm cố xong bị cáo dùng số tiền cầm cố được tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 15/KL - HĐĐGTS ngày 26/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện L kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH model số máy: JF51E0353505, số khung: 5116FY216503 JF511SHMO có giá trị 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Bản cáo trạng số: 47/CT-VKSLB, ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nông Văn D về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Nông Văn D thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Cụ thể: Ngày 11/6/2018 Nông Văn D đã lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH model, biển kiểm soát 12L1 – 120.40 màu sơn bạc đen của chị Nông Thị Kim T tại cảng tin Trung tâm Y tế huyện L đem cầm cố lấy 8.000.000 đồng (tám triệu đồng). Sau khi cầm cố xong Nông Văn D dùng số tiền cầm cố được tiêu xài cá nhân hết.

Bị hại chị Nông Thị Kim T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt, chị trình bày: Ngày 11/6/2018 Nông Văn D đã lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH model, biển kiểm soát 12L1 - 120.40 màu sơn bạc đen của chị tại cảng tin Trung tâm Y tế huyện L, nay chị đã được nhận lại xe nên chị không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì, về hình phạt chị yêu cầu xét xử theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Vi Trung H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt, anh

trình bày: Ngày 11/6/2018 anh đã nhận cầm cố với Nông Văn D xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH model, biển kiểm soát 12L1 – 120.40 màu sơn bạc đen với giá 8.000.000 đồng, Nông Văn D nói với anh đây là xe của bị cáo, Công an đã tịch thu xe máy trả cho bị hại, anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, về hình phạt yêu cầu xét xử theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng bà Lành Thị H có mặt tại phiên tòa trình bày: Ngày 11/6/2018 bà đang quét sân thì thấy Nông Văn D là con trai của bà chuẩn bị nổ máy xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH model, biển kiểm soát 12L1 – 120.40 màu sơn bạc đen của con gái bà là Nông Thị Kim T thì bà có hỏi Nông Văn D đi đâu, Nông Văn D trả lời mang xe đi có việc, sau khi trả lời xong, Nông Văn D liền điều khiển xe đi ngay. Bà không biết Nông Văn D điều khiển xe đi đâu, làm gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nông Văn D về tội: Trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Tuyên bố bị cáo Nông Văn D phạm tội: Trộm cắp tài sản; xử phạt bị cáo Nông Văn D từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/8/2018.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng.

Về vật chứng: Ngày 05/9/2018 cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Lộc Bình đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bị hại chị Nông Thị Kim T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nông Thị Kim T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Vi Trung H không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nông Văn D: Bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, sớm về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại chị Nông Thị Kim T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Vi Trung H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, không có yêu cầu gì, chỉ yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Xét thấy, theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi người vụ liên quan đến vụ án không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Nông Văn D tại phiên tòa phù hợp với hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; do đó có căn cứ xác định: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 11/6/2018, tại Trung tâm Y tế huyện L thuộc khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nông Văn D đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH model số máy: JF51E0353505, số khung: 5116FY216503 JF511SHMO, dung tích 125, biển kiểm soát 12L1 – 120.40 màu sơn bạc đen, xe đã qua sử dụng của bị hại Nông Thị Kim T có giá trị 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng). Tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo đã thành niên, đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình đối với bị cáo Nông Văn D về tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an trong khu vực. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo để giáo dục bị cáo và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tại Bản án số 12/2008/HS-ST ngày 27/3/2008 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt bị cáo Nông Văn D 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng về tội: Hủy hoại tài sản (đã được xóa), tuy không xác định là tiền án đối với bị cáo nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân không tốt. Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Để giáo dục bị cáo Nông Văn D trở thành người có ích cho gia đình và xã hội cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, giữ được sự nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị này là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Tòa án chấp nhận.

[9] Về vật chứng: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH model số máy: JF51E0353505, số khung: 5116FY216503 JF511SHMO, dung tích 125, biển kiểm soát 12L1 – 120.40 màu sơn bạc đen, xe đã qua sử dụng. Ngày 02/8/2018 bị hại chị Nông Thị Kim T là chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô có đơn xin lấy xe tạm giữ, ngày 05/9/2018 cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Lộc Bình ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại chị Nông Thị Kim T là chủ sở hữu chiếc xe mô tô, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Vi Trung H người nhận cầm cố xe mô tô không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

[11] Đối với anh Vi Trung H là người nhận cầm cố tài sản đối với Nông Văn D, tuy nhiên anh Vi Trung H không biết tài sản mà Nông Văn D cầm cố là tài sản do phạm tội mà có. Hành vi của anh Vi Trung H đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 167/2013/NĐ - CP của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự - an toàn xã hội. Do vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lộc Bình lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Vi Trung H là đúng quy định. Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

[12] Về án phí: Bị cáo Nông Văn D bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 292, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn D phạm tội: Trộm cắp tài sản.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn D 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 23 tháng 8 năm 2018.
3. Về án phí: Bị cáo Nông Văn D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA h.L, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. L, tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người CQL&NVLQĐVA;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Thị Ngọc